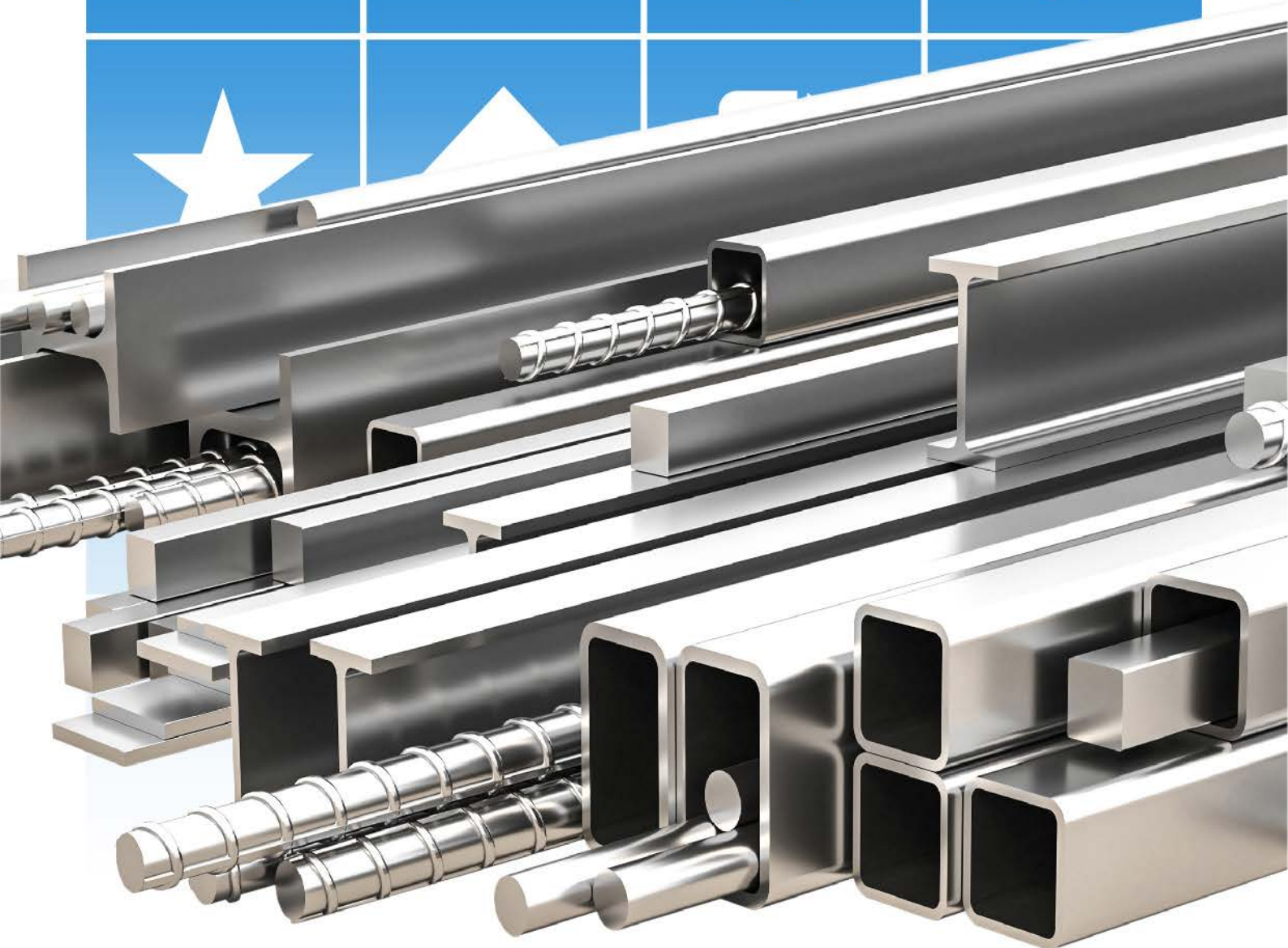


Báo cáo Thị trường Thép

Tháng 7 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Thương mại	06
3. Giá thép	07
4. Dự báo	09
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	10
1. Cung cầu	10
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	10
3. Diễn biến giá	12
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	13
1. Nguồn cung	13
2. Tiêu thụ	16
3. Diễn biến giá	18
4. Dự báo	19
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	20
Phụ lục	23

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

ITA: Cơ quan Quản lý Thương mại Quốc tế Mỹ

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo lên Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) đạt 150,1 triệu tấn trong tháng 7, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Tình hình phòng vệ thương mại trong tháng 7 tiếp tục căng thẳng khi nhiều nước điều tra, áp thuế chống bán phá giá đối với thép của Trung Quốc.
- Tháng 7, thị trường thép cuộn cán nóng toàn cầu tiếp tục ghi nhận những xu hướng khác nhau tại các khu vực trọng điểm. Ở châu Âu, thị trường vẫn âm ỉ do tình trạng dư cung và nhu cầu yếu. Tại Mỹ, giá giảm trong bối cảnh giao dịch chững lại theo mùa và tâm lý thận trọng từ phía người mua.
- Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), sản lượng gang và thép thô trong tháng 7 lần lượt đạt 70,8 triệu tấn và 79,7 triệu tấn, giảm 1,4% và 4% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi ngày của tháng 7, sản lượng gang và thép thô đạt 2,28 triệu tấn và 2,57 triệu tấn, giảm lần lượt 4,7% và 7,3% so với tháng 6.
- Tính chung 7 tháng đầu năm, sản lượng gang giảm 1,3% còn 505,8 triệu tấn, còn thép thô giảm 3,1% xuống 594,5 triệu tấn.
- Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép thành phẩm trong tháng 7 đạt 2,73 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Bán hàng thép thành phẩm trong tháng đạt hơn 2,6 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Lượng xuất khẩu thép của Việt Nam ghi nhận tốc độ giảm mạnh hơn so với nhập khẩu. Trong tháng 7, các doanh nghiệp xuất khẩu được hơn 406.000 tấn thép, giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu từ VSA. Tính chung 7 tháng qua, lượng thép xuất khẩu giảm 34% xuống 3,25 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu thép cán nóng giảm mạnh nhất, lên đến 63%.
- Giá thép xây dựng vẫn chưa thể quay trở lại xu hướng tăng. Theo đó, giá thép xây dựng trong 7 tháng qua có 3 lần điều tăng giá (500 - 550 đồng/kg) và 2 lần giảm (150 - 200 đồng/kg).
- Trong ngắn hạn, VSA dự báo trong tháng 8 nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng sẽ tăng và giá bán cũng tăng nhẹ để bù lại một phần chi phí sản xuất. Các nhà máy cũng đang tích cực tăng lượng xuất khẩu. Trên thực tế, tính đến ngày 23/8, giá thép đã có 1 lần tăng giá vào ngày 19/8 với mức tăng khoảng 160 đồng/kg.

Phần I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

Tình hình phòng vệ thương mại trong tháng 7 tiếp tục căng thẳng khi nhiều nước điều tra/áp thuế chống bán phá giá đối với thép của Trung Quốc. Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo lên Hiệp hội Thép Thế giới (worldsteel) đạt 150,1 triệu tấn trong tháng 7, giảm 1,3% so với tháng 7/2024.

1 Sản xuất

Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo lên Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) đạt 150,1 triệu tấn trong tháng 7/2025, giảm 1,3% so với tháng 7/2024.

Sản lượng thép thô toàn cầu theo khu vực

- **Châu Phi:** sản xuất 1,9 triệu tấn trong tháng 7/2025, giảm 2,0% so với tháng 7/2024.
- **Châu Á và Châu Đại Dương:** sản xuất 110,4 triệu tấn, giảm 1,9%.
- **Liên minh châu Âu (EU27):** sản xuất 10,2 triệu tấn, giảm 7,0%.

- **Châu Âu khác (ngoài EU):** sản xuất 3,6 triệu tấn, tăng 2,6%.
 - **Trung Đông:** sản xuất 4,4 triệu tấn, tăng 27,7%.
 - **Bắc Mỹ:** sản xuất 9,4 triệu tấn, tăng 5,8%.
 - **Nga, các nước CIS khác và Ukraine:** sản xuất 6,7 triệu tấn, giảm 5,1%.
 - **Nam Mỹ:** sản xuất 3,6 triệu tấn, giảm 4,5%.
- 70 quốc gia được thống kê trong bảng chiếm khoảng 98% tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024 (**Bảng 1**).
- Phạm vi các khu vực và quốc gia trong bảng:**
- **Châu Phi:** Algeria, Ai Cập, Libya, Morocco, Nam Phi, Tunisia
 - **Châu Á & Châu Đại Dương:** Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Mông Cổ, New Zealand, Pakistan, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Việt Nam

Bảng 1: Sản lượng thép thô tính theo từng khu vực

Nguồn: Worldsteel. Lưu ý: 70 quốc gia trong bảng trên chiếm khoảng 98% sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024.

	Tháng 7/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Lũy kế 7 tháng 2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Châu Phi	1,9	▼ 2,0%	13,4	▲ 4,0%
Châu Á và châu Đại Dương	110,4	▼ 1,9%	804,8	▼ 1,8%
EU (27)	10,2	▼ 7,0%	75,6	▼ 3,8%
Châu Âu (khác)	3,6	▲ 2,6%	24,5	▼ 5,4%
Trung Đông	4,4	▲ 27,7%	32,3	▼ 0,9%
Bắc Mỹ	9,4	▲ 5,8%	63,0	▲ 1,0%
Nga và khu vực CIS + Ukraine	6,7	▼ 5,1%	48,6	▼ 4,8%
Nam Mỹ	3,6	▼ 4,5%	24,1	▼ 1,0%
Tổng 70 quốc gia	150,1	▼ 1,3%	1.086,2	▼ 1,9%

- **Liên minh châu Âu (27):** Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Czechia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Ý, Luxembourg, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển
- **Châu Âu (khác):** Macedonia, Na Uy, Serbia, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh
- **Trung Đông:** Bahrain, Iran, Iraq, Jordan, Kuwait, Oman, Qatar, Saudi Arabia, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất, Yemen
- **Bắc Mỹ:** Canada, Cuba, El Salvador, Guatemala, Mexico, Hoa Kỳ
- **Nga & CIS khác + Ukraine:** Belarus, Kazakhstan, Nga, Ukraine
- **Nam Mỹ:** Argentina, Brazil, Chile, Colombia, Ecuador, Paraguay, Peru, Uruguay, Venezuela

Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất

- **Trung Quốc:** sản xuất 79,7 triệu tấn trong tháng 7/2025, giảm 4,0% so với cùng kỳ năm 2024.
- **Ấn Độ:** sản xuất 14,0 triệu tấn, tăng 14,0%.
- **Nhật Bản:** sản xuất 6,9 triệu tấn, giảm 2,5%.
- **Hoa Kỳ:** sản xuất 7,1 triệu tấn, tăng 4,8%.
- **Nga (ước tính):** sản xuất 5,7 triệu tấn, giảm 2,4%.
- **Hàn Quốc:** sản xuất 5,3 triệu tấn, giảm 4,7%.
- **Thổ Nhĩ Kỳ:** sản xuất 3,2 triệu tấn, tăng 4,2%.
- **Đức:** sản xuất 2,7 triệu tấn, giảm 13,7%.
- **Brazil (ước tính):** sản xuất 2,9 triệu tấn, giảm 5,5%.
- **Iran:** sản xuất 2,2 triệu tấn, tăng 29,7% **(Bảng 2).**

Bảng 2: Sản lượng thép tính theo từng khu vực
Nguồn: Worldsteel.

	Tháng 7/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Lũy kế 7 tháng 2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Trung Quốc	79,7	▼ 4,0%	594,5	▼ 3,1
Ấn Độ	14,0	▲ 14,0%	94,9	▲ 9,8
Nhật Bản	6,9	▼ 2,5%	47,5	▼ 4,7
Hoa Kỳ	7,1	▲ 4,8%	47,4	▲ 1,5
Nga (ước tính)	5,7	▼ 2,4%	40,8	▼ 4,4
Hàn Quốc	5,3	▼ 4,7%	35,9	▼ 3,1
Thổ Nhĩ Kỳ	3,2	▲ 4,2%	21,5	▼ 0,9
Đức	2,7	▼ 13,7%	19,8	▼ 12,1
Brazil (ước tính)	2,9	▼ 5,5%	19,4	▼ 0,5
Iran	2,2	▲ 29,7%	18,2	▼ 5,2

2 Thương mại

Nhật Bản điều tra chống bán phá giá thép mạ kẽm nhúng nóng từ Trung Quốc và Hàn Quốc

Nhật Bản đã khởi động cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm nhúng nóng nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc, Reuters dẫn thông tin từ Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) công bố hôm thứ Tư (13/8).

Cuộc điều tra được tiến hành sau đơn kiến nghị ngày 28/4 của Nippon Steel, Kobe Steel và một số nhà sản xuất thép trong nước, cho rằng nhu cầu nội địa suy yếu cùng với sự chuyển dịch sang các nguồn nhập khẩu giá rẻ đã buộc họ phải hạ giá bán.

Thép mạ kẽm nhúng nóng thường được sử dụng trong xây dựng, đặc biệt cho các kết cấu kim loại tiếp xúc trực tiếp với môi trường. METI cho biết cuộc điều tra không áp dụng với Hồng Kông và Ma Cao.

Hồi tháng 7, Nhật Bản cũng đã bắt đầu điều tra thép không gỉ cán nguội chứa niken dạng tấm và dải nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan.

Theo METI, cơ quan này và Bộ Tài chính Nhật Bản dự kiến hoàn tất điều tra trong vòng một năm trước khi quyết định có áp thuế chống bán phá giá hay không.

Doanh nghiệp thép hợp kim Ấn Độ kiến nghị điều tra chống bán phá giá hàng Trung Quốc

Hiệp hội các nhà sản xuất thép hợp kim Ấn Độ đã nộp đơn kiến nghị điều tra chống bán phá giá lên Bộ Thương mại Liên bang nhằm ngăn chặn tình trạng nhập khẩu thép giá rẻ từ Trung Quốc, một lãnh đạo cấp cao của hiệp hội trả

lời phỏng vấn Reuters.

Ấn Độ, nhà sản xuất thép thô lớn thứ hai thế giới, có công suất sản xuất khoảng 18–20 triệu tấn thép hợp kim mỗi năm, được sử dụng trong các lĩnh vực ô tô, quốc phòng và hàng không vũ trụ, theo *Reuters*.

Đại diện ngành thép nước này cho biết Trung Quốc đang bán thép hợp kim dạng dây với giá rất thấp, và lượng nhập khẩu đã tăng đáng kể trong ba năm qua, gây thiệt hại cho các nhà sản xuất thép hợp kim trong nước. Thép hợp kim dạng dây chủ yếu được sử dụng trong sản xuất ô tô và linh kiện. Đơn kiến nghị chống bán phá giá được ASPA nộp hôm 31/7 lên Cục Biện pháp Phòng vệ Thương mại, đơn vị trực thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp.

Nhật Bản điều tra CBPG thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan

Nhật Bản vừa mở cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội chứa niken nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan, sau khi các doanh nghiệp trong nước phản ánh việc hàng giá rẻ tràn vào đã buộc họ phải hạ giá bán, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận.

Chính phủ Nhật Bản đã khởi động cuộc điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép không gỉ cán nguội có hàm lượng niken nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan, theo thông báo từ Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp cùng Bộ Tài chính nước này hôm thứ Ba (23/7), theo *Reuters*.

Động thái này được đưa ra sau khi Tập đoàn Nippon Steel và một số nhà sản xuất trong nước nộp đơn kiến nghị hôm 12/5, cho rằng họ buộc phải hạ giá bán do nhu cầu nội địa suy yếu, trong khi người mua chuyển sang các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ hơn.

Hai bộ ngành Nhật Bản dự kiến hoàn tất điều tra trong vòng một năm, sau đó sẽ quyết định có áp thuế chống bán phá giá hay không.

Theo đơn kiến nghị của các nhà sản xuất thép Nhật Bản, các sản phẩm nhập khẩu đang được bán tại thị trường Nhật với giá thấp hơn 20–50% so với tại Trung Quốc và thấp hơn 3–20% so với hàng từ Đài Loan. Các doanh nghiệp trong nước cho biết họ không thể định giá phù hợp với chi phí đầu vào tăng cao, khiến lợi nhuận hoạt động sụt giảm và gây ra nhiều thiệt hại khác.

Tình trạng sản xuất và xuất khẩu dư thừa của các nhà sản xuất thép Trung Quốc đang trở thành mối lo ngại toàn cầu.

Nhật Bản nằm trong số nhiều quốc gia chỉ trích việc các doanh nghiệp Trung Quốc nhận được trợ cấp từ chính phủ để sản xuất dư thừa và xuất khẩu thép giá rẻ, góp phần làm xấu thêm tình hình thị trường thế giới. Trong khi nhiều nước đã áp dụng các biện pháp chống bán phá giá hoặc hành động tương tự nhắm vào Trung Quốc, Nhật Bản đến nay vẫn chưa thực hiện điều này.

3 Giá thép

Tháng 7, thị trường thép cuộn cán nóng toàn cầu tiếp tục ghi nhận những xu hướng khác nhau tại các khu vực trọng điểm. Ở châu Âu, thị trường vẫn ảm đạm do tình trạng dư cung và nhu cầu yếu. Tại Mỹ, giá giảm trong bối cảnh giao dịch chững lại theo mùa và tâm lý thận trọng từ phía người mua. Trong khi đó, Trung Quốc chứng kiến đà tăng giá đáng kể, được thúc đẩy bởi tin đồn trên thị trường và tồn kho suy giảm, dù nhu cầu thực tế vẫn trầm lắng, theo dữ liệu từ công ty tư vấn GMK Center.

Châu Âu (EU)

Trong tháng 7, thị trường thép cuộn cán nóng châu Âu tiếp tục yếu, chịu áp lực giảm giá do nhu cầu thấp và dư cung. Tại Tây Âu, giá giảm 5,2% (từ 27/6–1/8/2025) xuống còn 545 euro/tấn (giao tại xưởng), trong khi tại Ý giảm 3,2% xuống 527,5 euro/tấn, với triển vọng tiếp tục hạ trong tháng 8. Đồng thời, nhập khẩu HRC vào Nam Âu tăng 4,7% lên 480 euro/tấn (CIF), dù được dự báo sẽ sớm điều chỉnh giảm.

Nhu cầu tiếp tục yếu do kỳ nghỉ hè, hoạt động chững lại trong ngành xây dựng và ô tô, cùng thời gian giao hàng ngắn. Các trung tâm dịch vụ chỉ mua chọn lọc, ưu tiên các nguồn nhập khẩu hấp dẫn từ châu Á, Thổ Nhĩ Kỳ và Bắc Phi. Một số doanh nghiệp mua trước để phòng ngừa khả năng đảo chiều giá vào mùa thu.

Dù thị trường ít giao dịch, ArcelorMittal đã hai lần nâng giá lên 610 euro/tấn (giao tại Bắc Âu), phát đi tín hiệu tới thị trường. Tuy nhiên, phần lớn người mua vẫn hoài nghi về triển vọng phục hồi. Kỳ vọng hiện tập trung vào các biện pháp thương mại mới của EU, CBAM và khả năng hạ lãi suất – những yếu tố có thể hỗ trợ nhu cầu trong quý IV.

Mỹ

Thị trường thép cuộn cán nóng Mỹ tiếp tục xu hướng giảm giá trong tháng 7, mất 1,7% so với tháng trước, xuống còn 970 USD/tấn. Các nhà sản xuất lớn, trong đó có Nucor, đã hai lần hạ giá chào bán xuống còn 890 USD/tấn ngắn. Hoạt động giao dịch trầm lắng, thời gian giao hàng ngắn (3–5 tuần), phản ánh lượng đơn đặt hàng thấp.

Nguyên nhân chính là kỳ nghỉ hè, khiến nhu cầu giảm. Nhiều nhà phân phối báo cáo nhu cầu yếu, nhiều dự án trì hoãn do chi phí cao và khách hàng tiếp tục chờ đợi. Một số bên kỳ vọng nửa

cuối năm sẽ khả quan hơn, nhưng đến nay chưa có dấu hiệu phục hồi thực sự về đơn hàng.

Một số giao dịch lớn thậm chí được ghi nhận thấp hơn ước tính thị trường, xuống mức 835 USD/tấn ngắn. Tuy nhiên, phần lớn giới quan sát tin rằng giá sẽ chạm đáy trong tháng 8–9. Việc điều chỉnh giá dự kiến diễn ra vào tháng 9–10, khi thị trường thoát khỏi giai đoạn trầm lắng mùa hè và các công ty thép tìm cách củng cố vị thế trước nhu cầu được kỳ vọng tăng từ các dự án hạ tầng và năng lượng.

Trung Quốc

Thị trường thép cuộn cán nóng Trung Quốc ghi nhận mức tăng giá mạnh 7,1% so với tháng trước, lên 490 USD/tấn, xuất phát từ nhiều yếu tố và phản ứng của giới đầu tư. Động lực ban đầu đến từ tin đồn về việc nối lại chương trình tái thiết khu vực nghèo, đẩy giá hợp đồng tương lai và giao ngay lên mức cao nhất trong ba tháng. Tuy nhiên, phần lớn giới quan sát tỏ

ra hoài nghi do nghi ngờ khả năng triển khai các dự án quy mô lớn mà không có hỗ trợ ngân sách nhà nước.

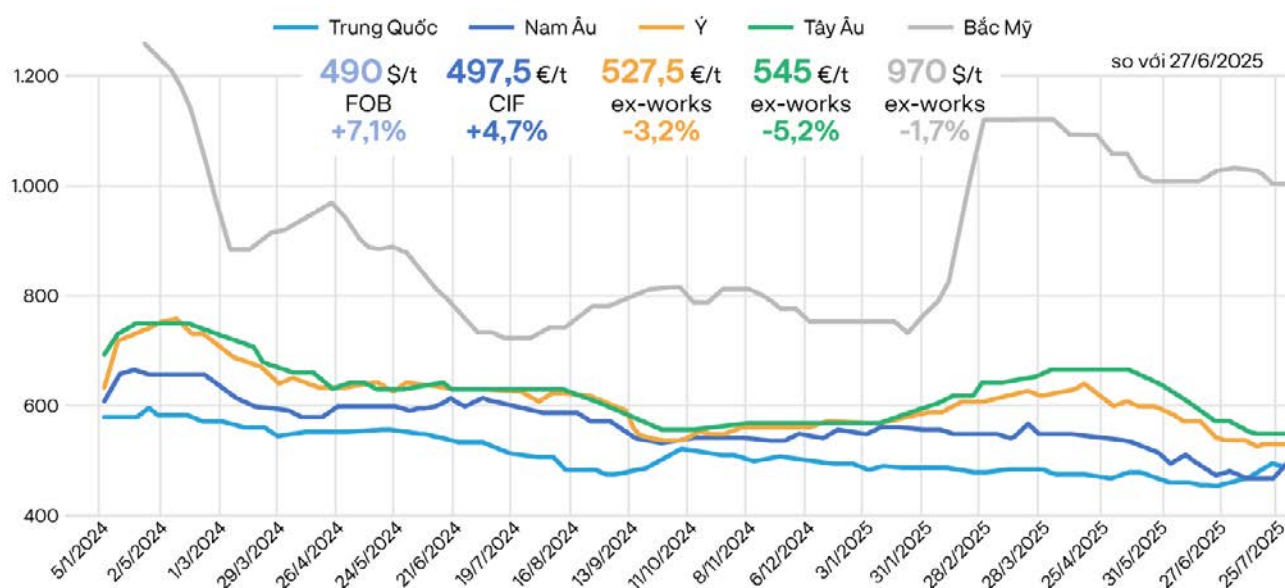
Dù giá tăng, nhu cầu tiêu thụ thực tế vẫn yếu, lượng tiêu thụ hàng tuần tiếp tục giảm, một phần do người dùng cuối kháng cự trước mức tăng quá nhanh. Đồng thời, tồn kho giảm và công suất hạn chế đã tạo nền tảng hỗ trợ giá.

Giá xuất khẩu cũng tăng, nhưng người mua vẫn thận trọng, chờ thị trường ổn định. Cuối tháng 7, sau cuộc họp chính trị quan trọng, giá thép và nguyên liệu liên quan – đặc biệt là than luyện cốc – hạ nhiệt, khiến giá HRC trên Sàn Giao dịch Thượng Hải điều chỉnh giảm và doanh số trên thị trường giao ngay chững lại.

Triển vọng thị trường phụ thuộc vào mức độ đầu tư của chính phủ vào xây dựng và hạ tầng, cũng như khả năng duy trì sức cạnh tranh của các nhà xuất khẩu trên thị trường toàn cầu **(Biểu đồ 1)**.

Biểu đồ 1: Diễn biến giá thép HRC từ đầu năm 2024 đến tháng 7 ở một số khu vực

Nguồn: GMK Center.



4 Dự báo

Nhu cầu thép xanh tại Ấn Độ dự kiến sẽ đạt 4,49 triệu tấn vào năm 2030, theo báo cáo của Ernst & Young Parthenon được The Economic Times dẫn lại.

Sự tăng trưởng này sẽ được thúc đẩy bởi các lĩnh vực xây dựng, hạ tầng và công nghiệp ô tô. Đến năm tài khóa 2039/2040, nhu cầu có thể vọt lên mức 73,44 triệu tấn. Công nghệ hydro xanh sẽ đóng vai trò then chốt trong việc đáp ứng nhu cầu đó.

“Quá trình chuyển đổi sang thép xanh vừa là thách thức lớn, vừa là cơ hội to lớn cho ngành công nghiệp Ấn Độ,” ông Kapil Bansal, đối tác tại EY Parthenon và là tác giả chính của báo cáo, nhận định. Ông cho biết mức phí chênh lệch hiện tại đối với sản phẩm thép xanh vẫn khá cao, song phân tích cho thấy chi phí thép có thể giảm trong thập kỷ tới, phần lớn nhờ tác động ngày càng rõ nét của cơ chế định giá carbon.

Ngoài ra, khoảng cách chi phí dự kiến sẽ dần thu hẹp khi sản xuất thép dựa trên hydro xanh bằng công nghệ hoàn nguyên trực tiếp trở nên khả thi hơn, trong bối cảnh giá hydro xanh được dự báo sẽ giảm trong những năm tới.

EY-Parthenon khuyến nghị các ngành sử dụng thép đầu cuối nên bắt đầu mua thép xanh sớm hơn 10 năm so với các mục tiêu phát thải ròng bằng 0. Đồng thời, họ cần chấp nhận mức tăng chi phí sản xuất hiện tại từ 3,7–5,2% để đổi lấy lợi ích bền vững lâu dài, cũng như tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp sản phẩm ít carbon.

Được biết, Ấn Độ hiện đang triển khai chương trình chứng nhận thép xanh. Đã có 39 nhà sản xuất trong nước nộp đơn xin cấp chứng chỉ liên quan. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1 Sản lượng

Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), sản lượng gang và thép thô trong tháng 7 lần lượt đạt 70,8 triệu tấn và 79,7 triệu tấn, giảm 1,4% và 4% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi ngày của tháng 7, sản lượng gang và thép thô đạt 2,28 triệu tấn và 2,57 triệu tấn, giảm lần lượt 4,7% và 7,3% so với tháng 6.

Tính chung 7 tháng đầu năm, sản lượng gang giảm 1,3% còn 505,8 triệu tấn, còn thép thô giảm 3,1% xuống 594,5 triệu tấn. Tuy nhiên, một số nhà quan sát thị trường bày tỏ hoài nghi khi sản lượng thép thành phẩm trong tháng 7 lại tăng 6,4% so với cùng kỳ, mức tăng vượt xa sản lượng thép thô. Nhiều chuyên gia cho rằng các nhà máy không có lý do để giảm mạnh sản lượng, bởi lợi nhuận đã cải thiện nhờ kỳ vọng cắt giảm công suất từ chính phủ (**Biểu đồ 2**).

2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

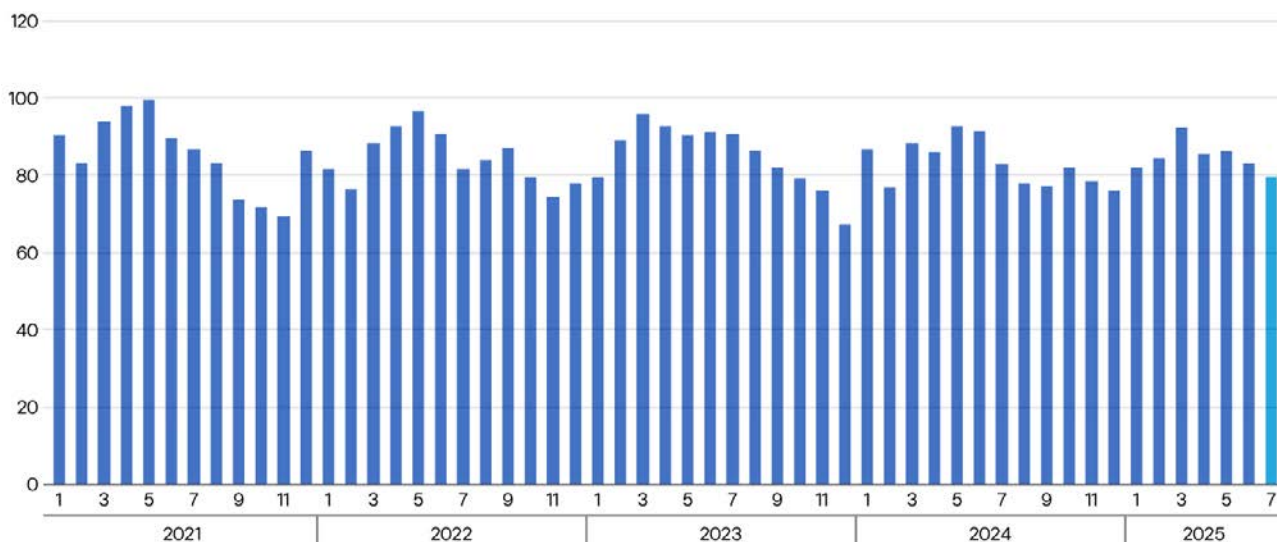
Trung Quốc đã tăng xuất khẩu thép trong tháng 7 thêm 1,6% so với tháng trước, đạt 9,84 triệu tấn, theo Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS). Theo SMM, trong tháng 7, kế hoạch xuất khẩu thép cuộn cán nóng (HRC) của các nhà máy thép Trung Quốc đạt 1,21 triệu tấn, cao hơn 10,2% so với lượng xuất khẩu thực tế của tháng 6.

Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng lượng xuất khẩu sản phẩm thép đạt 67,98 triệu tấn (+11,4% so với cùng kỳ) (**Biểu đồ 3**).

Chiều ngược lại, trong tháng 7, nước này giảm nhập khẩu thép 3,8% so với tháng 6, xuống còn 452 nghìn tấn. Trong 7 tháng đầu năm, con số này đạt 3,47 triệu tấn, giảm 15,7% so với cùng kỳ năm trước.

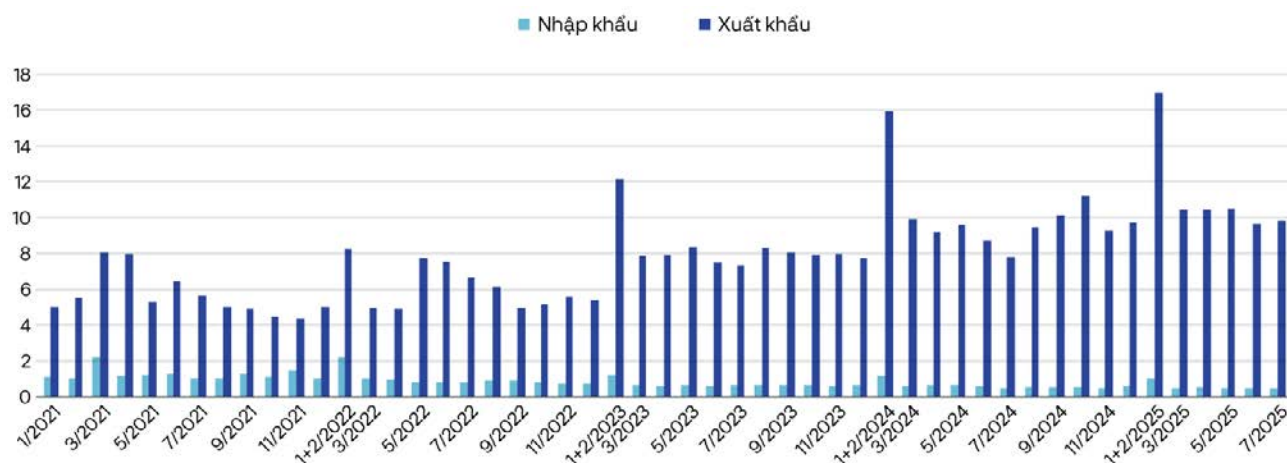
Biểu đồ 2: Sản lượng thép Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



Biểu đồ 3: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



Tháng 7, nhập khẩu quặng sắt và tinh quặng sắt đạt 104,62 triệu tấn, giảm 1,3% so với tháng trước. Trong 7 tháng đầu năm, tổng lượng nhập khẩu ghi nhận 696,57 triệu tấn, thấp hơn 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại ngày 21/8/2025, tồn kho quặng sắt của Trung Quốc ghi nhận 138.4 triệu tấn, có xu hướng đi ngang kể từ đầu tháng 7 và thấp hơn cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 4**).

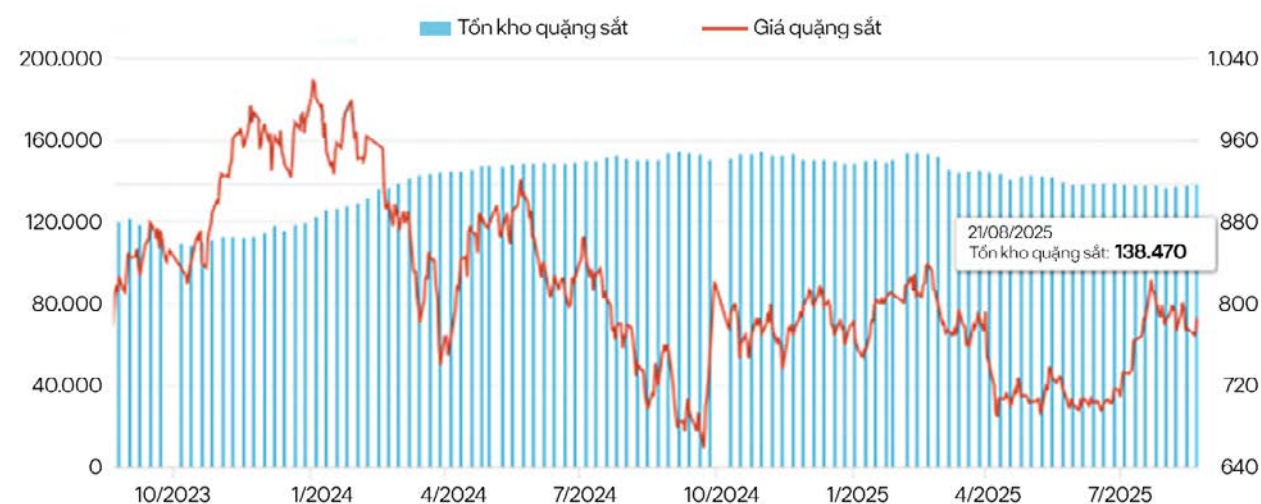
Triển vọng tiêu thụ thép của Trung Quốc vẫn còn nhiều bất ổn. Các lĩnh vực xây dựng và hạ tầng cho thấy dấu hiệu suy yếu nhanh hơn trong tháng 7, diện tích bán nhà mới 7 tháng giảm 4% so với cùng kỳ, trong khi diện tích

khởi công nhà mới giảm tới 19,4% và thấp hơn 70% so với năm 2021, theo số liệu NBS. Đầu tư cơ sở hạ tầng chỉ tăng 3,2%, chậm lại so với nửa đầu năm do thiếu vốn từ chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh đó, xuất khẩu thép từ các ngành sản xuất ô tô và thiết bị gia dụng được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng trong năm 2025, phần nào bù đắp sự suy yếu từ xây dựng. Một số nhà máy cho biết đơn hàng thép tấm cho ô tô tháng 8 dự kiến tăng khoảng 10% so với cùng kỳ, dù các doanh nghiệp nhỏ sản xuất linh kiện cơ khí và kim loại đã bắt đầu chứng kiến lượng đơn xuất khẩu sụt giảm.

Biểu đồ 4: Diễn biến tồn kho quặng sắt ở Trung Quốc năm 2023-2025

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: MacroMicro.



3 Diễn biến giá

Giá thép tại Trung Quốc đã phục hồi kể từ đầu tháng 7 nhờ kỳ vọng cắt giảm sản lượng, giúp biên lợi nhuận các nhà máy cải thiện rõ rệt. Ngày 15/8, giá thép cây và thép cuộn cán nóng nội địa đạt lần lượt 3.260 nhân dân tệ/tấn (454 USD) và 3.470 nhân dân tệ/tấn, tăng 6,5% và 7,8% so với đầu tháng.

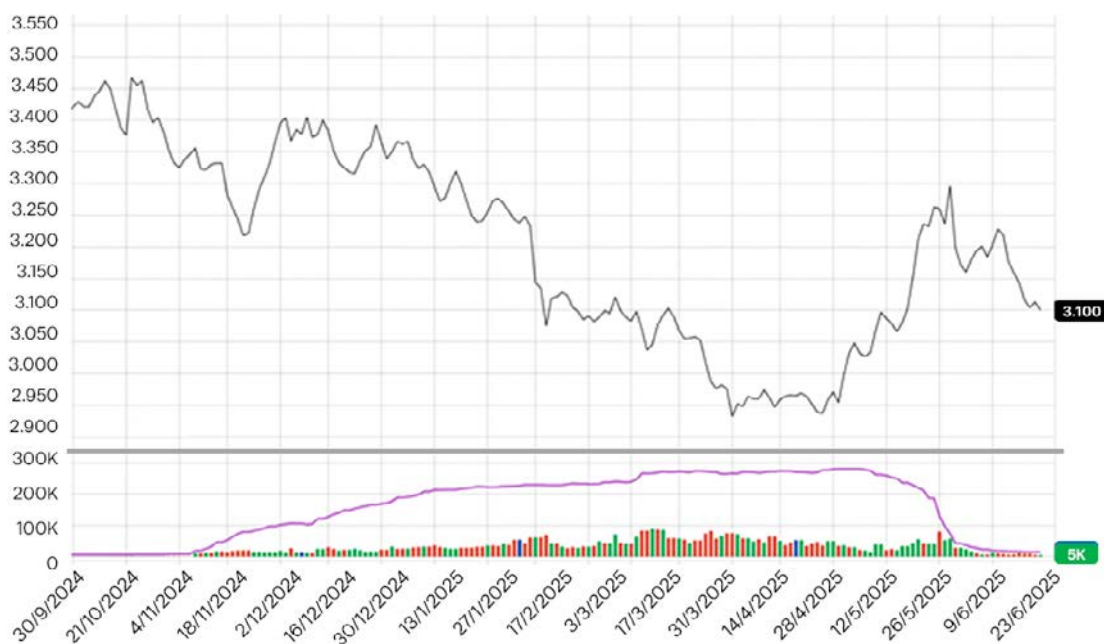
Biên lợi nhuận cho các sản phẩm này cũng tăng từ mức khoảng 150 nhân dân tệ/tấn cuối

tháng 6 lên hơn 250 nhân dân tệ/tấn đầu tháng 8, theo S&P Global. Cùng với đó, số liệu từ Hiệp hội Sắt thép Trung Quốc (CISA) cho thấy sản lượng bình quân gang và thép thô của các nhà máy thành viên từ ngày 1/8–10/8 đã tăng lần lượt 3,2% và 4,7% so với cuối tháng 7.

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia cảnh báo giá thép có thể chịu sức ép trở lại vào cuối tháng 8 hoặc tháng 9, khi sản lượng tăng và nhu cầu theo mùa chỉ phục hồi ở mức khiêm tốn (**Biểu đồ 5**). ■

Biểu đồ 5: Diễn biến giá thép thanh kỳ hạn tháng 9 trên Sàn Thượng Hải

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



Phần III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng lượng bán hàng thép thành phẩm đạt hơn 18,32 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, thép xây dựng là điểm sáng nhờ hoạt động đẩy mạnh đầu tư công trong nước.

1 Nguồn cung

a. Sản xuất trong nước

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép thành phẩm trong tháng 7 đạt 2,73 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, nhiều nhóm sản phẩm ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, phản ánh nhu cầu thị trường đang có dấu hiệu phục hồi.

Trong đó, thép xây dựng đạt hơn 1,07 triệu tấn, tăng 7% so với tháng 7/2024, cho thấy lĩnh vực xây dựng vẫn duy trì mức tiêu thụ ổn định, đặc biệt là hoạt động đầu tư công.

Thép cán nóng (HRC) đạt khoảng 653 nghìn tấn, tăng tới 18%. Đặc biệt, thép cán nguội (CRC) ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng nhất, đạt gần 349 nghìn tấn, tăng 36% so với cùng kỳ.

Ngược lại, tôn mạ lại sụt giảm 15%, chỉ còn khoảng 437 nghìn tấn. Ống thép đạt gần 226 nghìn tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 7 tháng đầu năm, sản lượng thép thành phẩm đạt hơn 18,55 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ 2024. Trong đó, thép xây dựng đóng góp lớn nhất với hơn 7,52 triệu tấn, tăng 11%. Thép cán nóng đạt hơn 4,45 triệu tấn, tăng 12%, trong khi thép cán nguội tăng tới 28%, đạt gần 1,92 triệu tấn. Trái lại, tôn mạ vẫn ghi nhận mức giảm nhẹ 4% so với cùng kỳ, xuống còn hơn 3,18 triệu tấn. Ống thép đạt hơn 1,46 triệu tấn, tăng 7% (**Bảng 3**).

Bảng 3: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 7/2025		Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025	
	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.071.661	▲ 7%	7.520.402	▲ 11%
Thép cán nóng (HRC)	652.948	▲ 18%	4.457.566	▲ 12%
Thép cán nguội (CRC)	348.547	▲ 36%	1.924.256	▲ 28%
Tôn mạ	436.889	▼ 15%	3.188.648	▼ 4%
Ống thép	225.789	▲ 9%	1.463.803	▲ 7%
Tổng cộng	2.735.834	▲ 8%	18.554.675	▲ 9%

b. Nhập khẩu

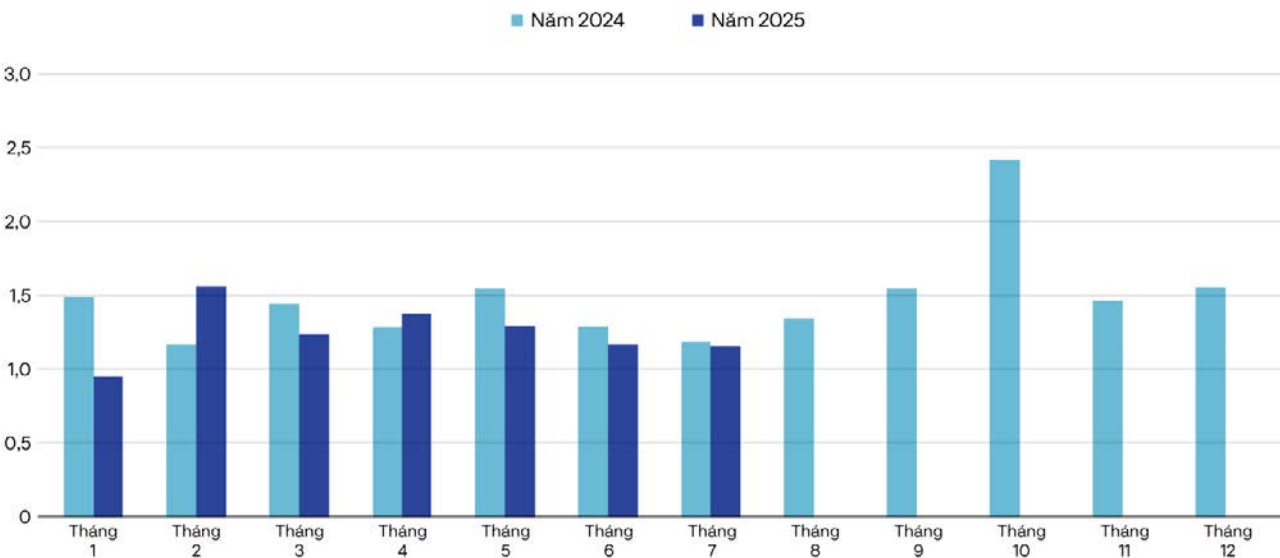
Theo số liệu của Cục Hải quan, lượng nhập khẩu thép trong tháng 7 đạt 1,15 triệu tấn, giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 1% so với tháng 6.

Đây cũng là tháng thứ ba liên tiếp ghi nhận lượng nhập khẩu thép giảm trong bối cảnh Bộ Công Thương đưa ra các quyết định liên quan đến điều tra, áp thuế chống bán phá giá thép từ Trung Quốc **(Biểu đồ 6)**.

Tính chung 7 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu hơn 6,2 triệu tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, lượng nhập khẩu từ Trung Quốc - thị trường chiếm tỷ trọng lớn nhất - giảm mạnh 20% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 5,1 triệu tấn. Mặc dù vẫn là thị trường nước ngoài cung cấp nhiều thép cho Việt Nam nhất nhưng tỷ trọng của Trung Quốc thu hẹp từ 67% của cùng kỳ xuống còn 59% **(Biểu đồ 7)**.

Biểu đồ 6: Lượng nhập khẩu thép vào Việt Nam từ tháng 1/2024 đến tháng 7/2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 7: Tỷ trọng nhập khẩu thép từ 4 thị trường lớn nhất trong 7 tháng 2024 và 7 tháng 2025

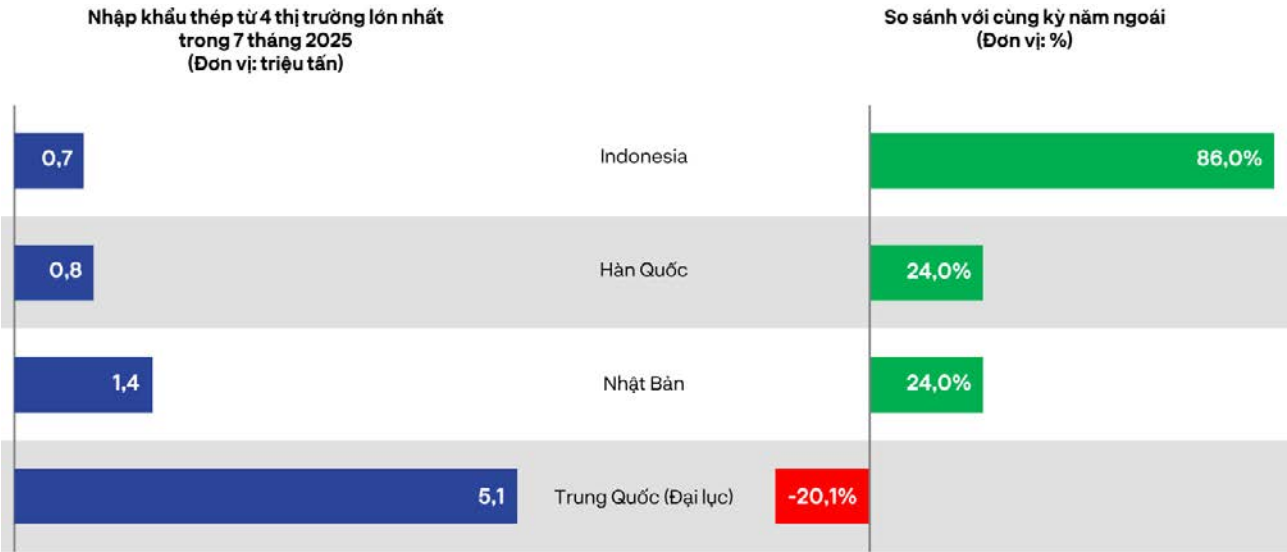
Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



	7 tháng 2024	7 tháng 2025
Trung Quốc (Đại lục)	67%	59%
Nhật Bản	12%	16%
Hàn Quốc	8%	10%
Indonesia	5%	8%
Khác	8%	8%

Biểu đồ 8: Nhập khẩu thép từ 4 thị trường lớn nhất trong 7 tháng 2025 so với cùng kỳ năm ngoái

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Trong năm nay, Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá với thép của Trung Quốc với hai chủng loại chính là cuộn cán nóng (23,1% - 27,83%) và tôn mạ (cao nhất 37,13%).

Kết luận điều tra cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định rằng có tồn tại hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu bị điều tra từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, ngành sản xuất trong nước đang chịu thiệt hại đáng kể; và có mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bán phá giá từ Trung Quốc.

Tuy nhiên, lượng thép nhập khẩu từ một số thị trường khác trong khu vực châu Á có xu hướng tăng mạnh. Trong đó, đáng chú ý nhất là Indonesia khi thị trường này ghi nhận khối lượng nhập khẩu tăng tới 86% lên 891.000 tấn (**Biểu đồ 8**).

Đây là hiện tượng chuyển dịch thị trường nhập khẩu sau khi Việt Nam áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với thép của Trung Quốc.

Khi áp dụng các chính sách thuế chống bán phá giá với Trung Quốc, nhiều doanh nghiệp có nhu cầu sẽ tìm đến những nguồn khác. Riêng đối với Indonesia, đây là một nguồn rất tiềm năng vì một số khoản đầu tư của Trung Quốc cũng chảy vào thị trường này để xây dựng khu liên hợp sản xuất thép. Trong khi đó, trong nội khối ASEAN lại không tính thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng do hiệp định thương mại tự do. Do đó, lượng thép cũng tăng cường đi vào thị trường Việt Nam.

Dẫu vậy, thép Indonesia vẫn chỉ chiếm một phần nhỏ trong cơ cấu thép nhập khẩu của Việt Nam, khoảng 8% - tăng 3 điểm phần trăm so với 7 tháng đầu năm 2024.

2 Tiêu thụ

a. Tổng lượng bán hàng

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), bán hàng thép thành phẩm trong tháng 7 đạt hơn 2,6 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong cơ cấu, thép xây dựng tiếp tục giữ vai trò chủ lực với hơn 1,07 triệu tấn, tăng 11% so với tháng 7/2024, phản ánh nhu cầu ổn định từ hoạt động xây dựng hạ tầng và bất động sản. Thời gian qua, việc chính phủ đẩy mạnh đầu tư công, xây dựng hạ tầng, công trình dân dụng,... đã trở thành trợ lực chính, giúp thúc đẩy nhu cầu mặt hàng vật liệu xây dựng này. Minh chứng rõ nhất là ngày 19/8, cả nước có 250 dự án khởi công và khánh thành, chào mừng Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

Trong đó 89 dự án, công trình khánh thành và 161 dự án, công trình khởi công với tổng mức đầu tư lên tới 1,28 triệu tỷ đồng.

Thép cán nóng (HRC) cũng ghi nhận mức tăng tương đương 11%, đạt gần 640 nghìn tấn, một

phần nhờ lệnh thuế chống bán phá giá đối với thép nhập khẩu phát huy tác dụng. Ngược lại, thép cán nguội (CRC) giảm mạnh 24%, chỉ còn hơn 181 nghìn tấn. Tôn mạ cũng giảm 5%, xuống còn khoảng 444 nghìn tấn, trong khi ống thép lại tăng trưởng mạnh nhất, đạt hơn 259 nghìn tấn, tăng 20% so với cùng kỳ.

Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng lượng bán hàng thép thành phẩm đạt hơn 18,32 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Thép xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 7,7 triệu tấn, tăng 14%, nhấn mạnh vai trò dẫn dắt của phân khúc này. Thép cán nóng duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định 17%, đạt khoảng 4,54 triệu tấn, trong khi thép cán nguội chỉ tăng nhẹ 5%, lên hơn 1,53 triệu tấn. Ngược lại, tôn mạ tiếp tục sụt giảm, giảm 8% so với cùng kỳ, xuống còn 2,93 triệu tấn. Riêng ống thép tăng trưởng 14%, đạt hơn 1,6 triệu tấn.

Tổng thể, số liệu bán hàng cho thấy thị trường thép Việt Nam trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2025 duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chủ yếu nhờ thép xây dựng, HRC và ống thép (**Bảng 4**).

Bảng 4: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 7 và lũy kế 7 tháng đầu năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 7/2025		Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.078.254	▲ 11%	7.715.297	▲ 14%
Thép cán nóng (HRC)	639.917	▲ 11%	4.540.850	▲ 17%
Thép cán nguội (CRC)	181.273	▼ 24%	1.533.802	▲ 5%
Tôn mạ	443.624	▼ 5%	2.932.391	▼ 8%
Ống thép	259.359	▲ 20%	1.600.248	▲ 14%
Tổng cộng	2.602.427	▲ 6%	18.322.588	▲ 9%

b. Xuất khẩu

Lượng xuất khẩu thép của Việt Nam ghi nhận tốc độ giảm mạnh hơn so với nhập khẩu. Trong tháng 7, các doanh nghiệp xuất khẩu được hơn 406.000 tấn thép, giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu từ VSA.

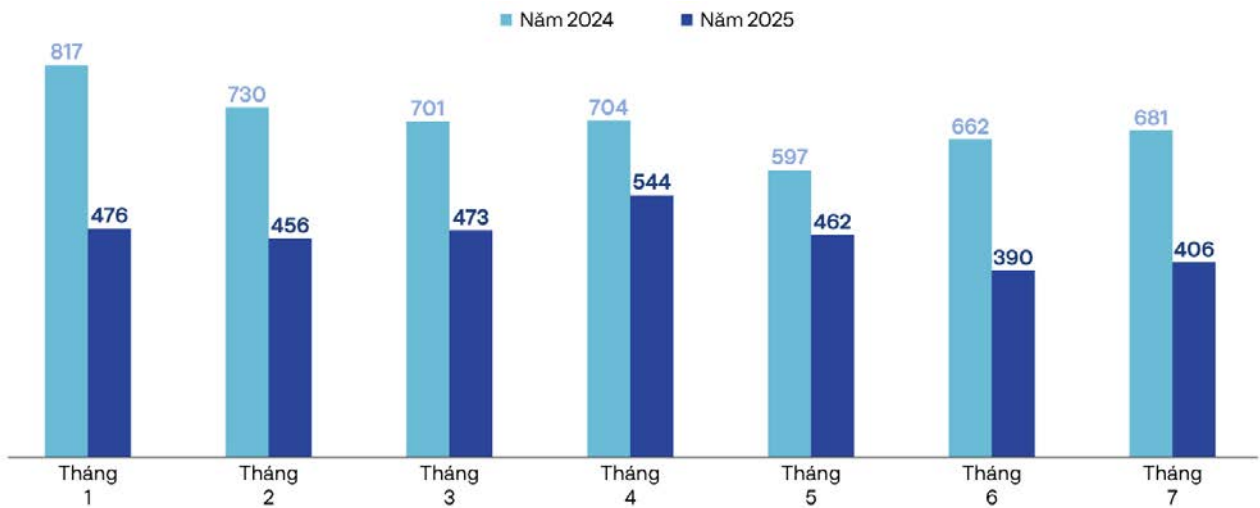
Tính chung 7 tháng qua, lượng thép xuất khẩu giảm 34% xuống 3,25 triệu tấn. Trong đó, xuất

khẩu thép cán nóng giảm mạnh nhất, lên đến 63%. Tuy nhiên, xuất khẩu thép cán nguội và ống thép tăng trưởng tốt (lần lượt 52% và 30%) đã bù đắp phần nào sự sụt giảm của các mặt hàng khác.

Như vậy, lượng nhập khẩu thép (khoảng 6,2 triệu tấn) đang cao hơn gần gấp đôi so với xuất khẩu (**Biểu đồ 9, Bảng 5**).

Biểu đồ 9: Xuất khẩu thép thành phẩm trong nửa đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: Nghìn tấn. Nguồn: VSA.



Bảng 5: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 7/2025 và lũy kế 7 tháng đầu năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 7/2025		Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	123.903	▼ 8%	973.367	▼ 15%
Thép cán nóng (HRC)	48.437	▼ 78%	516.362	▼ 63%
Thép cán nguội (CRC)	56.404	▲ 66%	415.229	▲ 52%
Tôn mạ	139.074	▼ 49%	1.120.244	▼ 41%
Ống thép	38.393	▲ 56%	225.305	▲ 30%
Tổng cộng	406.211	▼ 40%	3.250.507	▼ 34%

3 Diễn biến giá

a. Giá nguyên liệu thép

Theo VSA, trong 7 tháng đầu năm 2025, giá nguyên liệu sản xuất thép nhìn chung tương đối ổn định, dù nhu cầu thép trong nước những tháng 4 và 5 có chiều hướng tăng trưởng tốt. Sự gia tăng các chính sách thương mại, cũng như sự thay đổi trong nguồn cung nguyên liệu, đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm thép. Giá nguyên liệu sản xuất thép có điều chỉnh tăng từ đầu quý II/2025..

Nhìn chung, giá nguyên liệu sản xuất thép giao dịch bình quân trong tháng 07 điều chỉnh giảm so với cùng kì tháng 7 năm 2024 nhưng bắt đầu tăng so với tháng 6/2025.

Chi tiết mức tăng/giảm giá các loại nguyên liệu chính sản xuất thép trong 7 tháng đầu năm 2025 cụ thể như sau: **(Bảng 6)**.

b. Giá thép thành phẩm

Theo số liệu của VSA, iá HRC ngày 718/2025 ở mức 504 USD/Tấn, CFR Việt Nam, tăng 13 USD/tấn so với giá giao dịch đầu tháng 7/2025, nhưng vẫn giảm đáng kể so với đầu năm 2024. Giá HRC bình quân 7 tháng đầu năm 2025 ở mức 494,4 USD/tấn, giảm 11,7% so với cùng kỳ 2024.

Giá HRC bình quân tháng 7 là 491,1 USD/tấn, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2024 và giảm nhẹ 0,6% so với tháng trước **(Biểu đồ 10)**.

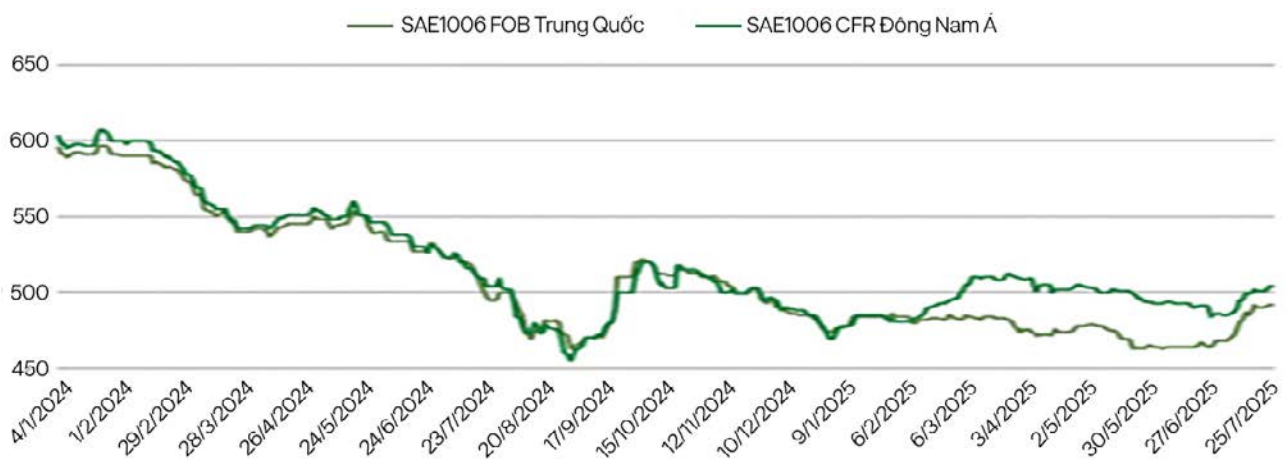
Bảng 6: Giá bình quân các loại nguyên liệu thép

Nguồn: VSA.

Mặt hàng	BQ Tháng 6 2024	BQ Tháng 7 2024	BQ Tháng 6 2025	BQ Tháng 7 2025	So với Tháng 6 2025	So với Tháng 7 2024	Giá ngày 7/8
Quặng sắt 62% Fe CFR Bắc TQ	106,5	105,9	94,5	99,1	▲ 4,9%	▼ 6,4%	100,6
Than mỡ PLV HCC FOB Úc	249,4	237,1	178,4	176,8	▼ 0,9%	▼ 25,4%	183,0
Than cốc FOB Bắc TQ	292,1	278,5	183,9	186,7	▲ 1,5%	▼ 33,0%	211,0
Thép phế HMS 1/2 80:20 CFR ĐÁ	374,8	377,6	334,6	335,0	▲ 0,1%	▼ 11,3%	335,0
Phôi thép CFR ĐNÁ	515,7	496,0	444,0	456,1	▲ 2,7%	▼ 8,0%	470,0
HRC SAE1006 CFR ĐNÁ	539,2	519,7	494,3	491,1	▼ 0,6%	▼ 5,5%	501,0

Biểu đồ 10: Diễn biến giá thép cuộn cán nóng

Đơn vị: nghìn VND/kg. Nguồn: VSA.



Biểu đồ 11: Diễn biến giá thép xây dựng trong nước

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: SteelOnline. Giá thép ghi nhận tới ngày 23/8/2025.



Giá thép xây dựng vẫn chưa thể quay trở lại xu hướng tăng. Theo đó, giá thép xây dựng trong 7 tháng qua có 3 lần điều tăng giá (500 - 550 đồng/kg) và 2 lần giảm (150 - 200 đồng/kg) (**Biểu đồ 11**).

4 Dự báo

Trong ngắn hạn, VSA dự báo trong tháng 8 nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng sẽ tăng và giá bán cũng tăng nhẹ để bù lại một phần chi phí sản xuất. Các nhà máy cũng đang tích cực tăng lượng xuất khẩu. Trên thực tế, tính đến ngày 23/8, giá thép đã có 1 lần tăng giá vào ngày 19/8 với mức tăng khoảng 160 đồng/kg.

Trong trung hạn, chúng tôi cho rằng giá thép sẽ giữ ở mức ổn định vì các dự báo cho thấy thị trường thép thế giới chiều hướng ổn định do kinh tế toàn cầu chưa có sự bứt phá mạnh.

Điều này cũng sẽ tác động đến giá thép trong nước. Bên cạnh đó, nếu giá trong nước tăng quá, sức ép từ thép nhập khẩu cũng sẽ tăng lên.

Nhu cầu thép ở thị trường nội địa trong thời gian tới có nhiều điểm sáng khi nhu cầu đầu tư các công trình nói chung sẽ tiếp tục tăng lên.

Đầu tư công chỉ là một phần trong cơ cấu tổng tiêu thụ thép của toàn xã hội. Với Nghị quyết 68 về thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đầu tư từ khối này sẽ trở thành động lực rất lớn trong giai đoạn tới.

Nếu những điểm khó khăn của các các dự án bất động sản của các ông lớn như Vingroup, Novaland hay Sun Group...được tháo gỡ thì đây sẽ là động lực rất lớn cho nhu cầu thép trong thời gian tới. Với chính sách này, động lực chính phát triển sẽ là đầu tư tư nhân chứ không phải là đầu tư công. ■

Phần V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Chứng khoán Vietcap cho rằng chu kỳ tăng giá thép sắp tới tại Trung Quốc sẽ giúp kéo giá thép nội địa Việt Nam đi lên. Tín hiệu ban đầu đã xuất hiện rõ rệt, sau khi giá thép Trung Quốc bật tăng mạnh trong tháng 7, các nhà sản xuất lớn tại Việt Nam như Hòa Phát, Hoa Sen và Nam Kim đã đồng loạt công bố tăng giá bán sản phẩm trong giai đoạn từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8.

Về trung và dài hạn, ngành thép trong nước sẽ hưởng lợi rõ nét hơn khi biên lợi nhuận cải thiện nhờ giá bán đầu ra cao hơn so với giá nguyên vật liệu đầu vào vốn đã được mua trước đó ở giá thấp hơn.

Ở ngắn hạn, hoạt động tích trữ hàng tồn kho có thể thúc đẩy sản lượng tiêu thụ khi các công ty thương mại kỳ vọng giá sẽ tiếp tục tăng.

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Ngày 5/8, lò thổi oxy luyện thép (BOF) số 2 và lò tinh luyện chân không kiểu RH của Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát



Dung Quất 2 (Dung Quất 2) đã chính thức vận hành. Với lò BOF và RH, Hòa Phát sản

xuất được các loại mác thép với yêu cầu chất lượng cao nhất hiện lưu hành trên thế giới.

Hai lò BOF và RH đều do Tập đoàn SMS Group (Đức) thiết kế, chế tạo, cung cấp. Trong đó, lò BOF có dung lượng 300 tấn/mẻ, năng suất 9000 tấn/ngày cho ra thép lỏng rất ít tạp chất.

Việc đưa lò thổi oxy và lò tinh luyện RH vào hoạt động là bước chuẩn bị quan trọng để đưa lò cao số 2 của dự án vào hoạt động, tiến tới hoàn thành toàn bộ dự án ngay trong tháng 9.

Thể tích lò cao của dự án Hòa Phát Dung Quất 2 là 2.500 m³, gấp đôi thể tích lò của Dung Quất 1, tiêu hao năng lượng ít hơn.

Từ trung tuần tháng 6, Hòa Phát Dung Quất đã đưa Máy đúc phôi thép tấm dày số 2 vào hoạt động, năng suất đúc tấm dày đạt 20.000 tấn/ngày.

Bên cạnh dòng HRC thông dụng, dự án Hòa Phát Dung Quất 2 tập trung sản xuất các sản phẩm HRC cao cấp, phục vụ các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp ô tô, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hóa dầu, đồ gia dụng...

Tập đoàn cho biết sau khi hoàn thành Hòa Phát Dung Quất 2 vào tháng 9, sản lượng thép toàn Tập đoàn sẽ đạt tổng cộng 16 triệu tấn/năm, trong đó có 9 triệu tấn thép cuộn cán nóng, đáp ứng 100% nhu cầu với sản phẩm này trên thị trường Việt Nam.

Thông tin về tình hình bán hàng của tập đoàn, Chứng khoán Vietcap cho biết sản lượng thép xây dựng tháng 7 đạt khoảng 371.000 tấn, tăng 7% so với cùng kỳ và tăng 15% so với tháng trước từ mức nền thấp của tháng 6. Lũy kế 7 tháng đạt 2,8 triệu tấn, tăng 10% so với cùng kỳ, được hỗ trợ bởi sự phục hồi dần của thị trường bất động sản và đầu tư công mạnh mẽ.

Về sản phẩm HRC, sản lượng tháng 7 đạt khoảng 389.000 tấn, tăng 52% so với cùng kỳ, tăng 31% so với tháng 6, tương ứng hiệu suất hoạt động 76%. Mức tăng so với cùng kỳ nhờ vào giai đoạn 1 dự án Dung Quất 2 đi vào vận hành từ tháng 3 và biện pháp AD20 bảo vệ khỏi HRC khổ hẹp từ Trung Quốc.

Lũy kế sản lượng HRC 7 tháng đạt khoảng 2,4 triệu tấn, tăng 37% so với cùng kỳ.

Sản lượng ống thép 7 tháng đạt khoảng 486.000 tấn, tăng 26% so với cùng kỳ. Còn sản lượng tô mạ 7 tháng đạt khoảng 253.000 tấn, giảm 5%.

Liên quan tới mảng nông nghiệp, trong 7 tháng đầu năm 2025, lĩnh vực chăn nuôi gia cầm của Hòa Phát ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận 135%.

Kết quả này theo doanh nghiệp là nhờ giá trứng tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung giảm. Sản lượng duy trì ổn định gần 1 triệu quả mỗi ngày, tương đương công suất cao nhất trong năm 2024.

Việc nhập khẩu trứng từ các thị trường quen thuộc như Thái Lan và Campuchia bị gián đoạn do điều chỉnh chính sách thương mại và chi phí logistics tăng cao. Bên cạnh đó, các tháng đầu năm giá trứng thấp kỷ lục khiến nhiều hộ chăn nuôi nhỏ lẻ cắt lỗ giảm đàn, dẫn đến nguồn cung giảm, trong khi nhu cầu tiêu dùng trong nước phục hồi nhanh, đẩy giá trứng lên mức cao trong những ngày gần đây.

Trung bình mỗi ngày, công ty cung ứng ra thị trường gần 1 triệu quả trứng gà thương phẩm. Năm 2024, tổng sản lượng đạt hơn 330 triệu quả, tăng gần 20 triệu quả so với năm trước.

Hiện công ty dẫn đầu về sản lượng trứng gà tại khu vực phía Bắc, đồng thời từng bước mở rộng thị trường vào miền Trung và miền Nam.

Một thông tin quan trọng khác là ngày 19/8, Tập đoàn Hòa Phát đã tổ chức Lễ khởi động dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm – Giai đoạn 1 và Cảng Bãi Gốc tại xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk.

Trong đó, đầu tư Cảng Bãi Gốc và Khu liên hợp sản xuất gang thép với tổng vốn đầu tư 120.000 tỷ đồng vào tính trong giai đoạn từ 2025 – 2030.

Riêng Khu liên hợp gang thép được chia làm hai giai đoạn với tổng công suất 6 triệu tấn/năm. Giai đoạn 1 công suất 3 triệu tấn/năm được triển khai từ cuối năm 2025. Khi hoàn thành dự án, năng lực sản xuất thép của Hòa Phát đạt 22 triệu tấn/năm.

Còn Dự án Cảng Bãi Gốc tại xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk được chia làm 2 giai đoạn với tổng mức đầu tư khoảng 24.000 tỷ đồng.

Dự án Cảng Bãi Gốc sẽ phục vụ trực tiếp nhu cầu hình thành và phát triển khu công nghiệp Hòa Tâm, liên hợp lọc dầu, luyện kim và ngành năng lượng tại khu vực.

Cảng có quy mô gồm 13 bến cập tàu chuyên dùng có tải trọng tới 250.000 DWT; 6 bến cập tàu tổng hợp trọng tải đến 50.000 DWT; 06 bến xuất hàng lỏng/khí trọng tải đến 50.000 DWT và 1 bến SPM. Trước 2030, cảng được xây dựng đảm bảo bốc dỡ, khai thác lượng hàng hóa khoảng 26 triệu tấn/năm.

CTCP Thép Pomina (Mã: POM)

Pomina mới công bố báo cáo tài chính quý II với doanh thu thuần đạt 462 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm trước.

Giá vốn hàng bán giảm mạnh hơn 38% nên doanh nghiệp báo lãi gộp 49 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lỗ 51 tỷ.

Dầu chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp được tiết giảm nhưng Pomina ghi nhận khoản lỗ khác 66 tỷ đồng nên công ty vẫn báo lỗ sau thuế 170 tỷ quý II, cùng kỳ lỗ 280 tỷ.

Pomina cho biết, trong quý II, nhà máy vẫn đang trong tình trạng tạm ngưng hoạt động, nguồn doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động gia công. Nhưng nhờ thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản chi phí phát sinh không thường xuyên, các khoản chi phí khác giúp giảm lỗ so với cùng kỳ.

Lũy kế nửa đầu năm, doanh thu thuần của Pomina đạt 1.491 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ và báo lỗ sau thuế 330 tỷ đồng, nâng lỗ lũy kế đến cuối quý II lên mức 2.868 tỷ đồng.

CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

Ngày 21/8, Thép Nam Kim nhận được quyết định của Cục Thuế về xử phạt vi phạm hành chính về thuế qua kiểm tra chấp hành pháp luật về thuế.

Thép Nam Kim đã có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp và khai sai không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Trong đó, số tiền phạt là 190 triệu đồng; buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách là 313,9 triệu đồng; và tiền chậm nộp tiền thuế là 178,59 triệu đồng. Như vậy, tổng số tiền truy thu, phạt và tiền chậm nộp là gần 683 triệu đồng cho kỳ kiểm tra năm 2022, 2023 và năm 2024.

Thép Nam Kim cho biết thêm, công ty đã hoàn tất việc nộp số tiền truy thu, phạt và tiền chậm nộp tại Kho bạc Nhà nước. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Cổng Thông tin điện tử Quốc hội
World Steel
GMK Center

Cục Hải quan Việt Nam
Financial Times
VnEconomy
Barchart
Báo cáo phân tích của CTCP Chứng khoán MB (MBS)
Báo Chính phủ

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 7/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép quý I/2025
- Báo cáo thị trường thép tháng 5/2025
- Báo cáo thị trường thép quý II/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Đức Quỳnh, Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP